

Số: 136/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 04/07/2019 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh H.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2022/LHST ngày 12 tháng 04 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Những người yêu cầu:

- **Chị Phạm Thị B** - sinh năm 1993.

- **Anh Nguyễn Văn C** - sinh năm 1985.

Cùng ĐKKHKT: Thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 07 năm 2019 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh H nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, vợ chồng đã ly thân từ thời điểm phát sinh mâu thuẫn đến nay nên cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn C xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 15/8/2019. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Phạm Thị B là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Nguyễn Văn C

tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5 triệu đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 13/04/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 15/8/2019 cho chị Phạm Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5 triệu đồng/tháng kể từ tháng 04/2022 cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn C tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0018264 ngày 07/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Xác nhận anh Nguyễn Văn C đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Huệ